

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-ST
Ngày: 12-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng A Hý

Ông Hồ Chữ Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 12/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 24/12/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/HSST-QĐ, ngày 07/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Thào A S; sinh ngày 15/9/1983 tại huyện S, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Bản H, xã K, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thào A S và bà Vàng Thị D; Bị cáo có vợ là Ma Thị C và người 03 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 19/7/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 06/8/2018 được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/7/2021, sau đó tạm giam từ ngày 02/8/2021 cho đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: Sùng Thị D; sinh năm 1988 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKTT: Bản N2, xã N1, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nơi tạm trú: Bản H1, xã H, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng A V (đã chết) và bà Giàng Thị N; Bị cáo có chồng là Giàng A D và 02 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/7/2021, sau đó tạm giam từ ngày 02/8/2021 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Thào A S:* Ông Hoàng Tiến Ngọ, sinh năm 1955 - Là Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Sùng Thị D:* Ông Lường Văn Bình, sinh năm 1983 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Thào Quyết T, sinh năm 2003; địa chỉ: Bản H, xã K, huyện N, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 30/7/2021, tổ công tác Công an huyện N và Công an xã H làm nhiệm vụ tại bản Huổi Sang, xã H, huyện N, tỉnh Điện Biên phát hiện tại nhà của Sùng Thị D có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã vào nhà để kiểm tra. Tại nhà của D, tổ công tác phát hiện Thào A S đang cầm ống điều hút thuốc Lào, ngồi cạnh giường ngủ, bên cạnh có 01 gói nilon chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine. Tổ công tác tiếp tục kiểm tra bên trong ống điều mà Thào A S đang cầm, có 01 gói nilon chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine. Sau khi tổ công tác giải thích, Sùng Thị D cũng đã lấy từ trong người ra 01 gói nhỏ nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng nén màu trắng đục nghi là Heroine. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 03 gói vật chứng nêu trên.

Quá trình điều tra đã xác định: Vào sáng ngày 30/7/2021, Thào A S điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B2-102.08 của con trai là Thào Quyết T, tới nhà Sùng Thị D để rủ D đi mua Heroine về sử dụng. D nói với S là bị ốm, không đi được và nhờ hàng xóm của D là Mùa A L đi cùng S và đưa cho S 150.000 đồng nhờ mua hộ Heroine cho D. Sau đó, S điều khiển xe máy chở L lên khu vực Mốc 64 biên giới Việt Nam – Lào gặp một người đàn ông không quen biết để mua ma túy. Tại đây, Thào A S đã mua 03 gói Heroine của ông ta với giá 300.000 đồng, trong đó có 01 gói S mua với giá 150.000 đồng là tiền của D gửi S mua, còn 02 gói S mua với giá 150.000 đồng là tiền của S. Sau khi S trao đổi mua bán Heroine xong, thì L cũng mua cho mình 01 gói Heroine với giá 150.000 đồng. Sau đó, S cầm cả 03 gói Heroine mà S mua và 01 gói Heroine của L mua, đi bộ bằng đường tắt để tránh chốt kiểm dịch Covid – 19 của cơ quan chức năng, còn L điều khiển xe máy đi qua chốt kiểm dịch khoảng 01 km thì dừng lại đợi S. Sau đó, S chở L về nhà D, khi vào trong nhà D, S lấy 04 gói Heroine ra và đưa cho L 01 gói của L, đưa cho D 01 gói mà D nhờ mua hộ, còn S cầm 02 gói của S. L cầm gói Heroine của mình về nhà cất giấu ở mái gianh trái nhà L, còn S và D ngồi chơi ở nhà D. Đến 16 giờ ngày 30/7/2021, tổ công tác Công an huyện N và Công an xã H vào kiểm tra, phát hiện thu giữ 01 gói Heroine ở dưới đất và 01 gói Heroine ở trong ống điều là của Thào A S và 01 gói Heroine của Sùng Thị D giao nộp.

Căn cứ vào lời khai của Thào A S, Sùng Thị D và Mùa A L, ngày 30/7/2021 Công an huyện N đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Mùa A L tại bản Huồi Sang, xã H, huyện N, tỉnh Điện Biên nhưng không thu giữ được gói Heroine.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 02/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định: Tổng khối lượng 02 gói chất bột màu trắng thu giữ của Thào A S là 0,42 (không phải bốn mươi hai) gam, trích mẫu giám định 0,12 (không phải mười hai) gam, còn lại 0,3 (không phải ba) gam. Khối lượng 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Sùng Thị D là 0,52 (không phải năm mươi hai) gam, trích mẫu giám định 0,18 (không phải mười tám) gam, còn lại 0,34 (không phải ba mươi tư) gam.

Tại Kết luận giám định số: 938/GĐ-PC09, ngày 09/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- Mẫu chất bột dạng nén màu trắng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng Thị D gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine”.

Tại Kết luận giám định số: 943/GĐ-PC09, ngày 11/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- Mẫu chất bột dạng nén màu trắng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Thào A S gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018”.

Tại bản Cáo trạng số: 57/CT-VKSNP ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Thào A S và Sùng Thị D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Thào A S và Sùng Thị D đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị xử phạt Thào A S từ 19 tháng đến 21 tháng tù; bị cáo Sùng Thị D từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là Heroine sau khi đã trừ mẫu giám định. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Thào A S và người bào chữa cho bị cáo Sùng Thị D đều nhất trí với nội dung bản luận tội của vị đại diện Viện

kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo Sùng Thị D nhất trí với mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo vì hành vi phạm tội của bị cáo là rõ ràng. Người bào chữa cho bị cáo Thào A S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo 18 tháng tù. Những người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Căn cứ vào khối lượng ma túy mà bị cáo Thào A S tàng trữ, nhân thân và vai trò của bị cáo trong vụ án vẫn giữ nguyên mức hình phạt đối bị cáo Thào A S.

Các bị cáo Thào A S và Sùng Thị D đều nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, luận cứ của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận gì. Khi nói lời sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Thào A S và Sùng Thị D đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 30/7/2021, bị cáo Thào A S có hành vi tàng trữ trái phép 0,42 gam Heroine, bị cáo Sùng Thị D có hành vi tàng trữ trái phép 0,52 gam Heroine tại nhà bị cáo Sùng Thị D ở bản Huổi Sang, xã H, huyện N, tỉnh Điện Biên. Nguồn gốc số Heroine của 02 bị cáo là do bị cáo Thào A S cùng Mùa A L đi mua của 01 người đàn ông không quen biết ở khu vực Mốc 65 biên giới Việt Nam – Lào thuộc bản Huổi Sang, xã H, huyện N, tỉnh Điện Biên. Bị cáo Thào A S là người trực tiếp mua 03 gói Heroine với giá 300.000 đồng, trong đó có 02 gói là của bị cáo mua với giá 150.000 đồng, 01 gói là do Sùng Thị D gửi số tiền 150.000 đồng nhờ S mua hộ. Bị cáo Sùng Thị D biết bị cáo Thào A S rủ đi mua chất ma túy, mặc dù bị cáo D không đi được nhưng đã gửi S số tiền 150.000 đồng nhờ mua hộ chất ma túy và S đã đồng ý mua hộ cho D. Vì vậy, bị cáo Thào A S phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng chất ma túy đã mua cho S là 0,42 gam và khối lượng chất ma túy mà S mua hộ D là 0,52 gam, tổng là 0,94 gam. Bị cáo Sùng Thị D phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng chất ma túy mà D đã gửi tiền S mua hộ là 0,52 gam. Mục đích các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân vì các bị cáo đều là người nghiện ma túy.

Lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Thào A S và Sùng Thị D phạm tội Tàng

trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn huyện N, bởi vì ma túy không chỉ hủy hoại sức khỏe của con người mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, để các bị cáo cải tạo bản thân và làm gương răn đe, giáo dục trong Nhân dân.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy vậy, cần phân tích đánh giá cụ thể hành vi của từng bị cáo tham gia vào việc phạm tội để việc quyết định hình phạt được chính xác. Bị cáo Thào A S là người khởi xướng, chuẩn bị phương tiện và rủ bị cáo Sùng Thị D đi mua Heroine, cũng là người thực hành tích cực. Khi bị cáo D không đi được, ngoài việc mua Heroine cho mình, bị cáo Sờ còn mua hộ cho bị cáo D, do đó bị cáo Sờ giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Sùng Thị D tuy không trực tiếp đi mua Heroine nhưng đã nhờ Mùa A L đi cùng bị cáo S để điều khiển xe máy nhằm tránh sự phát hiện tại chốt kiểm dịch và gửi tiền nhờ bị cáo S mua Heroine hộ mình. Sau khi bị cáo Thào A S đưa Heroine cho bị cáo D, bị cáo D đã cất giấu gói Heroine của mình trong người, bị cáo là người thực hành nhưng có vai trò thấp hơn bị cáo Sờ.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Thào A S và Sùng Thị D đều xuất thân trong gia đình nông dân nhưng không chịu lao động, sống buông thả, không làm chủ được bản thân nên đã nghiện ma túy. Bị cáo Sùng Thị D, ngoài lần phạm tội này, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo Thào A S, tại bản án số 59/2017/HSST, ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên, có ghi năm sinh của bị cáo là 1984, bố đẻ bị cáo là ông Thào A S1 và xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại Trích lục tiền án, tiền sự số 544149/2021/PV06, ngày 23/12/2021 của Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận Thào A S, sinh năm 1984, có bố

đề là Thào A Sà tại bản án số 59/2017/HSST, ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên và Thào A S, sinh năm 1983 tại tờ khai chỉ bản CMND số 040441508 (tên bố là Thào A S) có vân tay đồng nhất của cùng một người và có tiền án trong tàng thư, cơ sở dữ liệu do Phòng Hồ sơ nghiệp vụ quản lý. Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và lời khai của bị cáo Thào A S, thì sau khi chấp hành xong hình phạt tù tại bản án số 59/2017/HSST, ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, bị cáo mới làm Giấy chứng minh nhân dân vào năm 2020, do bị cáo là người dân tộc thiểu số, bố mẹ bị cáo không biết chữ, không nhớ rõ năm sinh của bị cáo, nên mới có sự nhầm lẫn, thực tế bị cáo sinh ngày 15/9/1983, bố đẻ bị cáo tên là Thào A Sàng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định Thào A S, sinh năm 1984 và Thào A S, sinh ngày 15/9/1983 là cùng một người. Bị cáo Thào A S được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù vào ngày 06/8/2018, đến ngày phạm tội mới đã được xóa án tích, do đó bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Thào A S và Sùng Thị D luôn thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*, do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ, biên bản xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, có nghề nghiệp chính là làm ruộng, thu nhập không ổn định, các bị cáo cũng không có tài sản riêng có giá trị nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Xét đề nghị của những người bào chữa: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Sùng Thị D nhất trí với nội dung Cáo trạng cũng như luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo vì hành vi phạm tội của bị cáo là rõ ràng. Người bào chữa cho bị cáo Thào A S, nhất trí với nội dung Cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo 18 tháng tù. Hội đồng xét xử căn cứ vào khối lượng ma túy mà bị cáo Thào A S tàng trữ, nhân thân và vai trò của bị cáo trong vụ án, xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đối với bị cáo là phù hợp nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa. Những người bào chữa cho các bị cáo đều nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy đề nghị có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 27B2 – 102.08, nhãn hiệu HONDA loại WINNER X, màu bạc đen đỏ, thu giữ của bị cáo Thào A S, cơ quan điều tra đã xác minh, làm rõ là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Thào Quyết T là con trai của bị cáo Thào A S, cho bị cáo mượn sử dụng. Anh Thắng không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy của mình để thực hiện hành vi phạm tội. Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho anh Thào Quyết T (biên bản về việc trả lại tài sản vào ngày 30/8/2021). Tại phiên tòa anh Thào Quyết T vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy việc xử lý vật chứng đối với chiếc xe máy của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận. Đối với vật chứng là Heroine thu giữ của các bị cáo, còn lại sau khi lấy mẫu giám định, cùng toàn bộ nilon, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét quyết định tịch thu tiêu hủy.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên, những người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Trong vụ án bị cáo Thào A S khai nhận đã mua Heroine của một người đàn ông không quen biết vào ngày 30/7/2021 tại khu vực Mốc 64 biên giới Việt Nam – Lào, thuộc bản Huổi Sang, xã Nà Búng, huyện N, tỉnh Điện Biên. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

Đối với Mùa A L, căn cứ vào lời khai của bị cáo Thào A S, bị cáo Sùng Thị D và lời khai của Mùa A L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Điện Biên đã tiến hành khám xét chỗ ở của Mùa A L nhưng không thu được chứng cứ phạm tội. Hiện tại Mùa A L không có mặt tại địa bàn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành xác minh nhiều lần nhưng không xác định được Mùa A L đang ở đâu. Căn cứ lời khai ban đầu của Mùa A L và của các bị cáo Thào A S và Sùng Thị D, Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ trách nhiệm, vai trò của Mùa A L trong vụ án và xem xét khởi tố đối với Mùa A L.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, những người bào chữa và các bị cáo Thào A S, Sùng Thị D đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều

là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông) sống tại xã K và xã H, huyện N đều là những xã có điều kiện - xã hội đặc biệt khó khăn nên chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[12] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Thào A S và Sùng Thị D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Thào A S và Sùng Thị D.

Xử phạt bị cáo Thào A S 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 30/7/2021.

Xử phạt bị cáo Sùng Thị D 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 30/7/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 0,3 (không phẩy ba) gam Heroine thu giữ của bị cáo Thào A S và 0,34 (không phẩy ba mươi tư) gam Heroine thu giữ của bị cáo Sùng Thị D, còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định và toàn bộ nilon, phong bì niêm phong cũ.

(Vật chứng được đựng trong phong bì niêm phong như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Thào A S và Sùng Thị D.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh;
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Cơ quan CSĐT CA huyện N;
- Cơ quan THAHS CA N;
- Nhà tạm giữ CA huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Sao

